

Số: 96/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 162/2024/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 84/2024/QĐST-LĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1985; thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 67/30 đường L, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty Cổ Phần C; địa chỉ: Lô 3.2 đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Duy H, sinh năm 1960 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

2/ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Bùi Thị H trình bày:

Từ năm 2006 đến tháng 03/2022, bà H làm việc tại Công ty TNHH N, địa chỉ: Kho C4, Lô D, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9106036001. Bà H làm vị trí Công nhân sàng hạt nhựa thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ 00 chiều. Đến năm 2022, bà H nghỉ việc ở Công ty TNHH N, Công ty đã chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà H. Đến tháng 5 năm 2024, bà H có liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức để làm thủ tục nhận chế độ bảo hiểm xã hội thì được Bảo hiểm xã hội Thành phố Thủ Đức trả lời bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 04/2009 em ruột bà H là bà Bùi Thị L chưa đủ 18 tuổi nên bà H có cho em gái tên Bùi Thị L mượn chứng minh nhân dân của bà H số 183539878 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C). Thời gian làm việc từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011 thì nghỉ việc.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị H với Công ty Cổ Phần C (thời gian làm việc từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011) là vô hiệu.

Việc bà Bùi Thị L mượn hồ sơ lao động của bà Bùi Thị H để làm việc tại Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) là lỗi của bà H và bà L, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà H xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Giày D cho người lao động thì Công ty Cổ phần Giày D có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Bùi Thị H, sinh năm 1985, số CMND 183539878, với mã số BHXH 7409150705 từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà H còn có mã số 9106036001 tham gia BHXH từ tháng 04/2006 đến tháng 02/2022 tại Công ty TNHH N. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Bùi Thị H thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày: Bà và bà H có quan hệ chị em ruột. Năm 2009, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của chị gái là Bùi Thị H để xin vào làm việc tại

Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2009 đến tháng 05/2011 thì nghỉ việc. Nay bà L thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà H và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) (thời gian làm việc từ tháng 4/2009 đến tháng 05/2011) là vô hiệu. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ Phần C:* Vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Bùi Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng: Theo đơn yêu cầu, người yêu cầu xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Giày D. Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh thì Công ty Cổ phần Giày D, mã số doanh nghiệp 3700147860 đã giải thể để sáp nhập vào Công ty Cổ Phần C, mã số doanh nghiệp 3700820571 từ lần đăng ký thay đổi thứ 3 ngày 20/12/2011 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ Phần C). Do đó, Tòa án xác định lại tư cách của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ Phần C.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị L, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phần C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thông nhất: Trong thời gian từ tháng 4/2009 đến tháng 05/2011, người lao động tên Bùi Thị H, sinh năm 1985, chứng minh nhân dân số 183539878, được Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với

mã số bảo hiểm xã hội là 7409150705. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) và bà H phát sinh từ tháng 04/2009 cho đến tháng 05/2011 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà H và bà L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2011 là bà Bùi Thị L chứ không phải bà Bùi Thị H. Do bà L chưa đủ tuổi nên bà H đã cho bà L mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà H và bà L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011 bà H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N.

[2.2] Xét thấy, việc bà Bùi Thị L sử dụng chứng minh nhân dân của bà Bùi Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Bùi Thị H bị trùng từ tháng 4/2009 đến tháng 05/2011. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần C) với bà Bùi Thị H từ tháng 4/2009 đến tháng 05/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Bùi Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Bùi Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị H với Công ty Cổ phần Giày

D (nay là Công ty Cổ Phần C) thời gian làm việc từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001066 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hồng